

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH,
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 18-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thường
2. Ông Trần Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 17/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS, ngày 04/10/2019 đối với:

Bị cáo: **Đoàn Thái S**, sinh ngày 07/12/1994, tại xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ H, thị trấn B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang (bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 2006/QĐ-CAT-PX01, ngày 03/6/2019 của Công an tỉnh Hà Giang); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên dự bị (đã xóa tên trong danh sách đảng viên theo Quyết định số 2525-QĐ/HU, ngày 15/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy Quang Bình); con ông Đoàn Văn A và bà Nông Thị L; có vợ là Hoàng Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm gì; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2019; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Thèn Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn C, xã I, huyện K, tỉnh Hà Giang; hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Phú Sơn 4, Tổng cục VIII, Bộ Công an; có mặt.

2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; chức vụ, đơn vị công tác: Phó đội trưởng Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Đình V, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ U, thị trấn P, huyện R, tỉnh Hà Giang; chức vụ, đơn vị công tác: Chiến sỹ Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn E, xã G, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thên Thị H đang thi hành Bản án số 47/2005/HSST, ngày 12/12/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang với mức án 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 457/2017/HSST, ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với mức án 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hai bản án Thên Thị H phải chấp hành 13 năm tù tại Trại giam Phú Sơn 4, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

Ngày 20/11/2018, Thên Thị H được trích xuất từ Trại giam Phú Sơn 4 theo Lệnh gia hạn trích xuất phạm nhân số 2285/GHTX của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an với thời hạn 02 tháng, kể từ ngày 21/11/2018, đến Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang để xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tại Bản án số 19/2018/HS-ST, ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tuyên phạt Thên Thị H 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt 13 năm tù của Bản án số 457/2017/HSST, ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, buộc Thên Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 năm tù. Trong thời gian chờ bản án có hiệu lực Thên Thị H tiếp tục giam tại buồng giam số 11 dãy nhà giam số 01 Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

Đoàn Thái S là Cán bộ quản giáo được phân công nhiệm vụ quản lý người bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang từ ngày 30/11/2018 đến ngày 03/12/2018. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/12/2018, Đoàn Thái S thực hiện nhiệm vụ quản lý chia khóa, mở khóa cổng Nhà tạm giữ rồi cùng Hoàng Đình V là chiến sỹ nghĩa vụ và Đặng Văn T là phạm nhân tự giác đi chia cơm chiều cho can phạm nhân. Cả ba người mang cơm đến khu vực sân bê tông của Nhà tạm giữ và bắt đầu việc chia, phát cơm. Đặng Văn T là người chia cơm, Hoàng Đình V là người mang cơm vào đến các cửa buồng giam để phát cho can phạm nhân, còn Đoàn Thái S trực tiếp mở khóa các cửa buồng giam cho các đối tượng bị tạm giữ, tạm giam ra lấy cơm mang vào buồng giam và khóa cửa buồng giam lại. Khi mở cửa buồng giam số 11 cho phạm nhân Thên Thị H ra lấy cơm xong, Đoàn Thái S quên không khóa cửa buồng giam mà đi luôn sang dãy nhà số 02 để tiếp tục mở cửa các buồng giam chia cơm cho can phạm nhân khác. Thên Thị H mang cơm vào trong buồng giam rồi nhìn thấy cửa buồng giam không khóa, quan sát thấy Đoàn Thái S đang đi mở cửa buồng giam khác, Thên Thị H nảy sinh ý định bỏ trốn, rồi đi theo hiên nhà các buồng giam dãy nhà số 01 ra cổng Nhà tạm giữ không khóa, qua khu vực bể nước đi ra cổng chính khu nhà làm việc của Đội Cảnh

sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Thèn Thị H đi ra đường khoảng 200 mét thuê một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ trở xe ôm ra thị trấn M, huyện K, tỉnh Hà Giang, sau đó thuê xe ô tô trở đến thành phố O, tỉnh Thái Nguyên vào phòng V nhà nghỉ B thuộc tổ A, phường N, thành phố O để nghỉ trọ.

Khi chia cơm đến buồng giam số 12 thuộc dãy nhà giam số 02 đối diện buồng giam số 11, Đoàn Thái S phát hiện buồng giam số 11 chưa khóa, không thấy phạm nhân Thèn Thị H trong buồng giam, Đoàn Thái S và Hoàng Đình V đã báo cáo đồng chí Hoàng Văn D, Phó đội trưởng Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Quang Bình trực chỉ huy đội để tổ chức truy tìm nhưng không bắt lại được Thèn Thị H. Đến ngày 07/12/2018 tổ công tác truy bắt phạm nhân trong đó có Đoàn Thái S đã bắt được Thèn Thị H tại Thành phố O, tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình bỏ trốn Thèn Thị H không thực hiện hành vi vi phạm, tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSTA-V6, ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Đoàn Thái S ra trước Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang để xét xử về tội “Thiếu trách nhiệm để người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành án phạt tù trốn” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 376 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo trình bày, khi vào chia cơm không khóa cổng Nhà tạm giữ, để cho phạm nhân ra ngoài lấy cơm và sơ xuất quên không khóa ngay cửa buồng giam để phạm nhân lợi dụng lúc sơ hở trốn là sai phạm, bị cáo rất hối hận, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, nuôi hai con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Thèn Thị H không yêu cầu gì; anh Hoàng Văn D cho rằng bị cáo S chỉ phân trực trong 02 ngày 30/11/2018 và 01/12/2018 nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thái S phạm tội “Thiếu trách nhiệm để người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành án phạt tù trốn”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 376, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 5 năm. Bị cáo đã bị kỷ luật tước danh hiệu Công an nhân dân, không còn chức vụ nên không xem xét hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng không có nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ, bản ảnh; thông báo về việc người bị tạm giữ, tạm giam trốn khỏi nơi giam giữ; biên bản bắt người đang bị truy nã; Bản án số 04/2019/HS-ST, ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử Thèn Thị H về tội “Trốn khỏi nơi giam” và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/12/2018 bị cáo Đoàn Thái S là cán bộ quản giáo đang thực hiện nhiệm vụ phân công đã mở cổng Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang thực hiện chia cơm cho can phạm nhân nhưng không khóa cổng, sau đó mở cửa buồng giam phạm nhân Thèn Thị H cho phạm nhân ra khỏi buồng giam để nhận cơm, mà không có lệnh của Thủ trưởng cơ sở giam giữ. Hành vi này đã vi phạm vào các khoản 1, 2 Điều 19 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam được quy định (1) “*Cơ sở giam giữ phải được canh gác, bảo vệ, quản lý, kiểm tra, giám sát 24/24 giờ trong ngày*”; (2) “*Người bị tạm giữ phải ở trong buồng tạm giữ, người bị tạm giam phải ở trong buồng tạm giam. Khi có lệnh của Thủ trưởng cơ sở giam giữ thì mới được ra khỏi buồng tạm giữ, buồng tạm giam...*”, tiếp sau đó bị cáo đi mở cửa buồng giam khác mà quên không khóa cửa buồng giam phạm nhân Thèn Thị H. Hành vi này đã vi phạm vào khoản 6 Điều 5 Thông tư số 22/2016/TT-BCA, ngày 16/6/2016 của Bộ Công an về quy trình công tác của quản giáo trong nhà tạm giữ, trại tạm giam được quy định “*Khi thực hiện nhiệm vụ đóng, mở khóa buồng giam giữ phải đảm bảo an toàn, không mở cửa đồng thời cùng một lúc từ hai buồng giam giữ trở lên*”. Từ sai phạm trên để phạm nhân Thèn Thị H lợi dụng sơ hở bỏ trốn.

Thèn Thị H đang chấp hành hình phạt 13 năm tù của Bản án số 47/2005/HSST, ngày 12/12/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang và Bản án số 457/2017/HSST, ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang để xét xử về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là thuộc trường hợp “người đang chấp hành án phạt tù” mà không thuộc trường hợp “người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam”. Do đó, cần xét xử bị cáo về hành vi “để người đang chấp hành án phạt tù trốn” với tội danh “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn” mới chính xác, đúng pháp luật.

Tại Điều 376 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý, canh gác, áp giải người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành án phạt tù mà

không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, canh gác, áp giải để người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng trốn thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...
d) *Để người thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng bỏ trốn.*

...
4. *Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 đến 05 năm”.*

Như vậy hành vi của bị cáo Đoàn Thái S đã phạm tội “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn”. Phạm nhân Thèn Thị H phải chấp hành hình phạt 14 năm tù là loại tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp để người thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng bỏ trốn. Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 376 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước trong hoạt động tố tụng, thi hành án. Bị cáo có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đã được phổ biến, quán triệt Nội quy cơ sở tạm giữ, Quy chế làm việc của Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Phương án hoạt động vũ trang bảo vệ cơ sở giam giữ và dẫn giải can phạm nhân, được thông báo về nhân thân, lai lịch của người tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác quản lý người bị tạm giữ, tạm giam, trong đó bị cáo biết rõ Thèn Thị H ở buồng giam số 11 đã bị xử phạt 14 năm tù, nhưng trong quá trình thực thi công vụ đã không thực hiện đúng các quy định trên, vi phạm Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và Thông tư của Bộ Công an về quy trình công tác của quản giáo trong nhà tạm giữ, trại tạm giam, dẫn đến phạm nhân bỏ trốn, cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã hợp tác tích cực cùng tổ công tác truy bắt phạm nhân trốn, nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo phạm tội lần đầu; có nhiều thành tích trong công tác, học tập được tặng giấy khen là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo bản thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi 02 con nhỏ. Do đó, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo được sự giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị kỷ luật tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 2006/QĐ-CAT-PX01, ngày 03/6/2019 của Công an tỉnh Hà Giang, không còn chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với Hoàng Văn D, Phó đội trưởng Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang thực hiện việc phân công cán bộ trực không đúng quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, đã phân công Đoàn Thái S trực quản giáo quá thời gian quy định, vi phạm điểm b Điều 9 Thông tư số 27/2016/TT-BCA, ngày 28/6/2016 của Bộ Công an quy định về giờ canh gác “*Cơ sở giam giữ tổ chức vũ trang, canh gác 24/24 giờ hàng ngày mỗi ca gác không quá 02 giờ...*”. Tuy nhiên, vi phạm của Hoàng Văn D không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phạm nhân bỏ trốn. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có kiến nghị đến Giám đốc Công an tỉnh Hà Giang xem xét xử lý là phù hợp. Không cần thiết phải tiếp tục kiến nghị trong bản án này.

[6] Đối với Hoàng Đình V là chiến sỹ nghĩa vụ và Đặng Văn T là phạm nhân tự giác thực hiện công việc chia cơm cho cán phạm nhân, nhưng không được quản lý chìa khóa, không được mở khóa và khóa buồng giam, không liên quan đến hành vi bỏ trốn của phạm nhân Thèn Thị H, nên không bị coi là hành vi vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án: Không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thái S phạm tội “Thiếu trách nhiệm đối với người đang chấp hành án phạt tù trốn”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 376, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thái S 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Thái S cho UBND thị trấn B, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đoàn Thái S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Thái S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tối cao;
- Cơ quan điều tra VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- UBND thị trấn B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quý